TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 426/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 29-6-2018
V/v "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Dương Văn Trí
2. Bà Phan Thị Quý

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Cẩm Loan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang *tham gia phiên tòa:* không tham gia.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 94/2018/TB-TLVA ngày 05 tháng 3 năm 2018 về "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1966
Địa chỉ: ấp LT A, xã BL, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Ông Bùi Văn H, sinh năm 1965
Địa chỉ: ấp LT A, xã BL, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(bà O có mặt, ông H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện và bản khai ngày 05 tháng 3 năm 2018 cũng như trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim O trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Bùi Văn H tổ chức lễ cưới và tự nguyện chung sống từ năm 1990, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BL, huyện CT, tỉnh Tiền Giang. Vợ chồng ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do ông H có quan hệ tình cảm với người phụ nữ

khác. Bà đã cho ông H cơ hội sửa chữa và gia đình hai bên cũng động viên để vợ chồng đoàn tụ nhưng ông H vẫn không sửa đổi. Đến tháng 4/2013, ông H bỏ đi và vợ chồng ông bà sống ly thân với nhau từ đó đến nay. Nay, bà nhận thấy không còn tình cảm với ông H nên yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông H.

Về con chung: Có hai con chung tên Bùi Thị Kim Qu sinh ngày 19/7/1991 và Bùi Thị Kim Ng sinh ngày 23/12/1997. Hiện các con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn ông Bùi Văn H: Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim O.

* Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim O vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với ông H, không yêu cầu giải quyết về con chung và quan hệ tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định vụ án:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Bùi Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do, căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

[2.2.1] Bà Nguyễn Thị Kim O và ông Bùi Văn H tổ chức lễ cưới và tự nguyện chung sống vào năm 1990, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã BL, huyện CT, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 008 quyển số 01 ngày 26/02/1990. Như vậy, bà O và ông H có đủ điều kiện kết hôn, tự nguyện chung sống với nhau và đã thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định, căn cứ vào các Điều 5, 6, 7 và 8 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 1986, quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Kim O và ông Bùi Văn H là hợp pháp.

[2.2.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà O trình bày: Bà O và ông H chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do ông H có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Bà O đã cho ông H cơ hội sửa chữa và gia đình hai bên cũng động viên để vợ chồng đoàn tụ nhưng ông H vẫn không sửa đổi. Đến tháng 4/2013, ông H bỏ đi và hai người sống ly thân với nhau từ đó đến nay. Lời trình bày của bà O phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong

hồ sơ vụ án. Đồng thời, ông Bùi Văn H mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng ông H cũng không đến để tham gia hòa giải đoàn tụ và không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu của bà O. Do đó, căn cứ vào Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận những tình tiết nguyên đơn trình bày là sự thật. Xét thấy, bà O và ông H đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng được quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, bà O và ông H không còn thương yêu, quan tâm, chia sẻ, chăm sóc, giúp đỡ nhau và sống chung với nhau nên quan hệ hôn nhân giữa bà O và ông H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà O.

[2.2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim O và ông Bùi Văn H có hai con chung tên Bùi Thị Kim Qu sinh ngày 19/7/1991 và Bùi Thị Kim Ng sinh ngày 23/12/1997. Hiện các con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà O không yêu cầu Tòa án giải quyết nên căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà Nguyễn Thị Kim O phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 147 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56 và 131 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim O.

- Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Kim O được ly hôn với ông Bùi Văn H.

- Về con chung: Có hai con chung tên Bùi Thị Kim Qu sinh ngày 19/7/1991 và Bùi Thị Kim Ng sinh ngày 23/12/1997. Hiện các con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim O phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Kim O đã nộp 300.000đồng tiền tạm

ứng án phí theo Biên lai thu số 26941 ngày 05/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, Tiền Giang nên xem như nộp xong án phí.

3. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG;
- VKSND HCT;
- THADS HCT;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Huỳnh Trúc